

**INDIGENOUS KNOWLEDGE IN
MANAGEMENT AND EXPLOITATION
OF FOREST RESOURCES OF THE BANA
ETHNIC COMMUNITY IN VAN CANH
DISTRICT, BINH DINH PROVINCE**

Nguyen Duc Ton^{*1}, Tran Quang Khiem²,
Nguyen Thai Bao², Nguyen Thi Thu Huong²,
Tran Thu Hien² and Nguyen Quoc Thinh³

¹*Faculty of Natural Sciences, Quy Nhon
University, Binhdin province, Vietnam*

²*Department of Education, Quy Nhon
University, Binhdin province, Vietnam*

³*Department of Foreign Languages, Quy Nhon
University, Binhdin province, Vietnam*

^{*}Corresponding author: Nguyen Duc Ton,
e-mail: nguyenducton@qnu.edu.vn

**TRI THỨC BẢN ĐỊA TRONG QUẢN LÝ
VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN RỪNG
CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC BANA
Ở HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Nguyễn Đức Tôn^{*1}, Trần Quang Khiêm²,
Nguyễn Thái Bảo², Nguyễn Thị Thu Hương²,
Trần Thu Hiền² và Nguyễn Quốc Thịnh³

¹*Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học
Quy Nhon, tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

²*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhon,
tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

³*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quy
Nhon, tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

^{*}Tác giả liên hệ: Nguyễn Đức Tôn,
e-mail: nguyenducton@qnu.edu.vn

Received March 31, 2025.

Revised May 10, 2025.

Accepted June 16, 2025.

Ngày nhận bài: 31/3/2025.

Ngày sửa bài: 10/5/2025.

Ngày nhận đăng: 15/6/2025.

Abstract. Indigenous knowledge reflects how communities interact with and adapt to their natural and social environments. The article applies the method of analysis, synthesis, field surveys, and interviews to study the current status of indigenous knowledge of the Bana ethnic community in Van Canh district, Binh Dinh province, in relation to forest resource exploitation for livelihood development. The results show that the Bana possess rich indigenous knowledge in forest classification, rules of forest clearance, and the use of forest products. These are valuable cultural values that need to be preserved and conserved, especially conventions and customary laws that are considered “common conduct” rules contributing significantly to stabilizing social order and developing the community.

Keywords: indigenous knowledge, forest resource exploitation, Bana ethnic group, Binh Dinh province.

Tóm tắt. Tri thức bản địa là sản phẩm của một cộng đồng dân cư nhất định thể hiện mối quan hệ xã hội của cộng đồng dân cư đó với môi trường tự nhiên – xã hội. Bài viết vận dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, khảo sát thực địa và phỏng vấn để nghiên cứu thực trạng tri thức bản địa của cộng đồng dân tộc Bana ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định trong khai thác tài nguyên rừng phục vụ phát triển sinh kế người dân nơi đây. Kết quả cho thấy, tri thức bản địa của dân tộc Bana huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định trong khai thác tài nguyên rừng qua phân loại rừng, quy tắc khai phá rừng và khai thác các sản phẩm từ rừng rất phong phú là những những giá trị văn hoá quý báu cần được lưu giữ, bảo tồn, đặc biệt có những quy ước, luật tục được xem là quy tắc “ứng xử chung” góp phần quan trọng trong ổn định trật tự xã hội, góp phần phát triển cộng đồng.

Từ khoá: tri thức bản địa, khai thác tài nguyên rừng, dân tộc Bana, tỉnh Bình Định.

1. Mở đầu

Tri thức bản địa (TTBD) xét về phương diện khoa học và thực tiễn có thể coi là tài sản và là một thành tố văn hoá của một tộc người, phản ánh mối quan hệ của cộng đồng đối với môi trường tự nhiên, xã hội. Những tri thức bản địa với vốn hiểu biết sâu sắc về môi trường, tài nguyên tự nhiên và các mối quan hệ xã hội, đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển sinh kế người dân [1]. Trong bối cảnh hiện nay, khi toàn cầu hoá là một xu thế tất yếu của sự phát triển nhân loại, thì việc nghiên cứu văn hoá của một cộng đồng người hoặc một tộc người không chỉ giúp cho sự hiểu biết sâu sắc hơn, đầy đủ hơn về một nền văn hoá cùng những giá trị mang lại mà quan trọng hơn hết chính là khẳng định được sức mạnh, tinh thần gắn kết cộng đồng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc để góp phần vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống [1], [2].

Nghiên cứu về TTBD trên thế giới đã được quan tâm rất lâu, từ những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, khi suy thoái môi trường trở thành vấn đề lớn, cùng các vấn đề dân số, đói nghèo... đã đe dọa đến sự phát triển, dẫn đến những quan niệm mới về phát triển bền vững và từ đây người ta chú ý nhiều đến TTBD. Năm 1998, Ngân hàng Thế giới thiết lập chương trình *Tri thức bản địa cho sự phát triển*, đã bắt tay vào việc nghiên cứu về TTBD tuy nhiên chưa có nhiều công trình chuyên sâu nên còn nhiều nhìn nhận khác nhau về khái niệm, nội dung và phương pháp nghiên cứu [3]. Tác giả Ellen, Roy và Harris, Holly (2010) với tác phẩm *Tri thức bản địa về môi trường và những biến đổi, các quan điểm nhân học phê phán* đã kế thừa và làm rõ hơn các đặc điểm của TTBD, đặc biệt TTBD gắn với cộng đồng dân tộc thiểu số [4].

Ở Việt Nam, những năm 90 của thế kỷ XX, đã có các chương trình nghiên cứu liên quan đến đói nghèo ở địa bàn miền núi – nơi có tỷ lệ nghèo cao và cũng là địa bàn có nhiều DTTS sinh sống, tuy nhiên vấn đề TTBD chỉ được đề cập ở một nội dung nhỏ liên quan đến yếu tố phong tục, tập quán địa phương và xem đó là nhân tố tác động đến việc thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo tại địa phương [1]. Gần đây, nghiên cứu về TTBD diễn hình có một số tác giả tiếp cận, nghiên cứu gắn với cộng đồng các dân tộc và dân tộc thiểu số dưới góc nhìn của Xã hội học, Dân tộc học bằng các thuật ngữ như Tri thức dân gian, Tri thức truyền thống qua các đề tài, dự án trọng điểm quốc gia, cấp vùng và bài báo khoa học như Ngô Văn Lê, Ngô Thị Phương Lan [1], [2], Nguyễn Xuân Sao [5], Nguyễn Ngọc Thanh [6], Trần Hồng Thu [7]... Dưới góc nhìn Địa lý học, chưa có công trình nghiên cứu cụ thể về TTBD gắn liền với cộng đồng dân tộc thiểu số mà chỉ đề cập nội dung trong đề tài như đặc trưng về tập quán sản xuất, canh tác, phong tục và văn hoá của cộng đồng... và được xem là nhân tố tác động khai thác, sử dụng tài nguyên của các tác giả Dương Quỳnh Phương [8], Nguyễn Thị Hoa [9], Đặng Thị Nhuận [10]...

Vân Canh là một huyện miền núi phía tây nam của tỉnh Bình Định, bị chia cắt nhiều bởi hệ thống sông suối, tạo thành các kiểu địa hình đa dạng và phức tạp, kiểu khí hậu nhiệt đới ẩm và đây là thuận lợi lớn để phát triển ngành nông, lâm nghiệp [11]. Quy mô dân số toàn huyện năm 2023 là 28.935 người, trong đó cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm gần 40,0% [11], [12]. Địa bàn là nơi tập trung sinh sống của 11 dân tộc anh em, chiếm đại đa số là người Kinh, Bana, Chăm H'roi, Ê-đê, Thái, Mường..., trong đó dân tộc Bana, Chăm H'roi Ê-đê được xem là dân tộc bản địa vì họ là những cư dân có lịch sử hình thành và cư trú lâu đời tại vùng đất này [13]. Cộng đồng DTTS huyện Vân Canh có truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng và đặc sắc với nhiều nghề thủ công truyền thống, lễ hội, nghi thức tâm linh, Luật tục, ẩm thực... được duy trì, tổ chức sinh hoạt góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của người dân nơi đây và hấp dẫn nhiều du khách [14].

Trên cơ sở kế thừa các công trình nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn đã thực hiện, bài viết tiến hành nghiên cứu, phân tích những đặc điểm, thực trạng của TTBD cộng đồng dân tộc Bana sinh sống trên địa bàn huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định trong khai thác, sử dụng tài nguyên rừng, trong đó tập trung nghiên cứu về TTBD trong phân loại rừng, quy tắc khai phá rừng và khai thác các sản phẩm từ rừng trong hình thành, phát triển sinh kế nông, lâm nghiệp của người dân. Từ đó, đưa ra một số nhận xét về thực trạng TTBD của cộng đồng dân tộc Bana ở huyện Vân Canh trong

đời sống nhằm hướng đến việc bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá đặc sắc của nó trong sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm nâng cao thu nhập, ổn định đời sống vật chất và giữ vững trật tự xã hội trên địa bàn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số nội dung lí luận liên quan và dữ liệu nghiên cứu

2.1.1. Một số nội dung lí luận liên quan

a. Khái niệm và đặc điểm của tri thức bản địa

Thuật ngữ “Tri thức bản địa” được đề cập đầu tiên vào năm 1998 của Ngân hàng Thế giới: “tri thức bản địa là nền tảng cơ bản cho việc thiết lập các quyết định liên quan đến mọi lĩnh vực của cuộc sống đương đại bao gồm quản lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, dinh dưỡng, thức ăn, y tế, giáo dục và trong các hoạt động xã hội và cộng đồng. Tri thức bản địa còn cung cấp các chiến lược nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra cho cộng đồng dân cư địa phương” [1], [2]. Tại Hội thảo quốc tế tại Bình Châu, tác giả McElwee nhắc lại định nghĩa của Ủy ban Quốc tế Hiệp hội khoa học nói về TTBD, theo đó TTBD hay “tri thức truyền thống” là “một khối tích lũy các kiến thức, hiểu biết, các tập quán và cách diễn đạt được duy trì và phát triển bởi những con người có lịch sử lâu dài trong tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội [2], [15]. Tri thức truyền thống tạo ra cơ sở cho việc ra quyết định của người địa phương về nhiều khía cạnh cơ bản của cuộc sống hàng ngày qua các hoạt động như săn bắt, đánh cá, hái lượm; chuẩn bị thức ăn, bảo tồn và phân phối thức ăn; xác định vị trí lấy nước và dự trữ nước; đấu tranh chống lại bệnh tật; giải nghĩa các hiện tượng thời tiết và khí hậu...

Về đặc điểm của TTBD, được đúc kết qua những đặc điểm cơ bản được nhiều chuyên gia, nhà khoa học đồng thuận sau đây [1], [2], [3], [6]:

Thứ nhất, TTBD mang tính địa phương gắn liền với một cộng đồng dân cư bắt nguồn từ một địa điểm cụ thể đó là những kinh nghiệm được cư dân đúc kết, nếu di chuyển đến áp dụng vùng khác sẽ dẫn đến nguy cơ định vị nhầm.

Thứ hai, TTBD là hệ quả của các gắn kết, mối quan hệ trong đời sống thường ngày, liên tục được củng cố bằng kinh nghiệm và thử nghiệm cẩn thận; phương thức truyền miệng hoặc lưu truyền qua hình thức mô phỏng là cách thức lưu giữ chủ yếu của TTBD, nếu ghi chép lại có thể sẽ làm thay đổi những đặc tính chủ yếu của nó.

Thứ ba, TTBD có xu hướng là kiến thức mang tính thực tiễn nhiều hơn và liên tục biến đổi vì tác động của các nhân tố trong đời sống kinh tế - xã hội...

Thứ tư, TTBD mang tính chỉnh thể thống nhất và tồn tại trong khuôn khổ của những truyền thống văn hoá rộng lớn.

Như vậy, có thể nhận thấy, cũng giống như Luật tục, TTBD là sản phẩm của một cộng đồng cư dân nhất định, mà ở đây là một tộc người, nó sẽ không có giá trị đối với chuẩn mực của một cộng đồng cư dân khác. Bởi vì, mỗi cộng đồng dân tộc trong quá trình phát triển đã tích lũy được những kinh nghiệm, không theo một công thức chung mà mỗi người lại theo một chuẩn mực riêng của mình, ngay cả trong một tộc người TTBD của các nhóm lãnh thổ khác nhau cũng sẽ không giống nhau.

b. Dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Theo Nghị định 05/2011/NĐ-CP về Công tác dân tộc, dân tộc thiểu số (DTTS) là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam [16].

Còn bàn về khái niệm dân tộc bản địa hay tộc người bản địa chỉ mang tính chất tương đối, trong phạm vi bài viết này, thuật ngữ dân tộc bản địa được hiểu trong so sánh giữa các lớp dân cư sinh sống trên một địa bàn nào đó về thời gian lâu hơn so với những cộng đồng cư dân đến sinh

sống sau trên địa bàn đó [2]. Do đó, gắn với địa bàn nghiên cứu huyện Vân Canh thì dân tộc Bana, Chăm H'roi, Ê-đê là tộc người bản địa so với cộng đồng người Kinh, Thái, Nùng... vì cộng đồng này đến sau do di cư theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời này.

2.1.2. Dữ liệu nghiên cứu

TTBD của cộng đồng DTTS nói chung và Bana nói riêng ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định khá ít và chỉ tồn tại trong đời sống bằng hình thức sinh hoạt, hiểu biết bằng kinh nghiệm sản xuất, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua học tập kinh nghiệm là chính. Chính vì vậy, nguồn dữ liệu thứ cấp của cơ quan ban ngành địa phương rất hạn chế, một số dữ liệu được tác giả kế thừa chủ yếu đó là các Báo cáo rà soát kết quả nghèo và giảm nghèo của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội [17], Báo cáo thực trạng phát triển kinh tế - xã hội huyện Vân Canh [18], Báo cáo thống kê về dân tộc thiểu số và nét đẹp văn hoá cộng đồng dân tộc huyện Vân Canh của Phòng Dân tộc huyện [13] và một số tài liệu liên quan của tỉnh [14], [11], [12]... có trình bày một số nội dung liên quan đến đặc điểm phong tục, tập quán và truyền thống sản xuất của cộng đồng dân tộc trên địa bàn. Hơn nữa, các công trình nghiên cứu về TTBD cộng đồng dân tộc thiểu số qua các bài báo, đề tài được triển khai thực hiện ở vùng Đông Nam Bộ [2], Đắk Nông [2], Thanh Hoá [5] và nghiên cứu Một số vấn đề văn hoá phong tục các dân tộc ít người ở Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Ngân hàng phát triển châu Á [19] cũng là dữ liệu thứ cấp quan trọng để bài viết tham khảo và lựa chọn vấn đề nghiên cứu.

Nguồn dữ liệu sơ cấp rất quan trọng và được sử dụng chính trong nghiên cứu này, dữ liệu này được thực hiện bằng phương pháp khảo sát, thực địa và phỏng vấn sâu các hộ gia đình người Bana trên địa bàn, đặc biệt là phỏng vấn những người có uy tín trong làng như Trưởng làng, người cao tuổi sống và gắn bó với cộng đồng người dân, người dân trong các làng nghề, những cán bộ quản lý các mảng chuyên môn có am hiểu đến đời sống người dân ở Vân Canh như Trưởng thôn, Bí thư chi bộ thôn, Bí thư xã đoàn...

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nguồn dữ liệu sơ cấp được sử dụng chính trong bài báo này, do đó các phương pháp nghiên cứu như khảo sát, thực địa, phỏng vấn sâu được vận dụng là chủ yếu trong công trình này. Trong đó, phương pháp phỏng vấn sâu được tiến hành trong tháng 12/2024 và 02/2025 tại các xã Canh Hoà, Canh Thuận, Canh Liên (huyện Vân Canh).

- *Đối tượng phỏng vấn*: Các Trưởng làng, người có uy tín trong làng (người cao tuổi sống và gắn bó với cộng đồng người dân), cán bộ quản lý các mảng chuyên môn có am hiểu đến đời sống người dân. Ngoài ra, trong quá trình khảo sát, thực địa, cộng đồng người dân, đặc biệt người lớn tuổi sinh sống tại các làng, xã ở huyện Vân Canh cũng được tham vấn để có nguồn dữ liệu cần thiết.

- *Số mẫu phỏng vấn*: Bài báo tiến hành phỏng vấn 11 Trưởng làng, nghệ nhân tại các làng nghề, cán bộ quản lý - phụ trách công tác dân tộc và các tổ chức hội, đoàn thể; Khảo sát, thực địa tham vấn ý kiến của 32 người lớn tuổi đang lao động, sinh sống trên địa bàn huyện.

- *Nội dung phỏng vấn*: Câu hỏi phỏng vấn liên quan đến những kinh nghiệm, tri thức của cộng đồng dân tộc Bana trong khai thác và sử dụng tài nguyên rừng trên địa bàn; Một số quy ước chung trong khai thác và sử dụng tài nguyên rừng tại cộng đồng, hoặc những kinh nghiệm của cộng đồng dân tộc trong khai thác tài nguyên rừng có vai trò như thế nào trong đời sống thường ngày? Hiện nay, kinh nghiệm đó có bị mai một hay thay đổi gì ở thế hệ trẻ không?...

- *Hình thức phỏng vấn*: Kết hợp trong chuyến thực địa, khảo sát phỏng vấn trực tiếp đối với trưởng làng, người có uy tín và cán bộ hoặc gọi điện thoại để trao đổi đối với Bí thư chi đoàn xã hoặc phỏng vấn gián tiếp qua email/zalo cá nhân.

- *Xử lý kết quả phỏng vấn*: Tổng hợp lại kết quả bằng các đoạn văn, phân tích, so sánh và kết luận đưa ra các nhận định phù hợp.

2.3. Thực trạng tri thức bản địa trong khai thác tài nguyên rừng của cộng đồng dân tộc Bana ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

2.3.1. Khái quát huyện Vân Canh và cộng đồng dân tộc Bana

Vân Canh làm một huyện miền núi của tỉnh Bình Định, có tổng diện tích 799,1 km² (đứng đầu 11 huyện, thành phố của tỉnh), là địa phương có diện tích rừng tự nhiên lớn với hơn 75 nghìn ha, tập trung ở vùng núi cao Canh Liên, nơi đây có cảnh quan thiên nhiên còn nguyên sơ và các di tích lịch sử như Đồi Đá Huế (xã Canh Thuận), Ga Mực Thịnh (xã Canh Hòa), làng văn hoá Hà Văn Trên (Canh Thuận) [13]. Hiện nay, ở Vân Canh nhiều khu rừng nguyên sinh được bảo tồn với vai trò phòng hộ đầu nguồn, đối với cộng đồng DTTS ở huyện Vân Canh, rừng được xem là nguồn tài nguyên quan trọng trong tạo sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống [18], [13], [17].

Tổng giá trị sản xuất của huyện Vân Canh năm 2023 đạt 1.627,8 tỷ đồng, trong đó khu vực I chiếm 56,7%, khu vực II chiếm 37,2% và khu vực III chiếm 6,1%, so với năm 2020 cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, tương ứng 58,7%, 36,6%, 4,7%. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện tuy có giảm nhưng còn khá cao, chiếm 25,81% năm 2023 (đứng thứ 2 sau huyện An Lão, tỉnh Bình Định), giảm 2,56% so với năm 2020. Cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế, dịch vụ giáo dục – y tế chưa phát triển, chất lượng cuộc sống dân cư còn thấp.

Cộng đồng dân tộc Bana (còn được gọi là *Bohnar – Bahnar* hay *Bana Bằng hường*) ở huyện Vân Canh chiếm đa số dân tộc Bana trên địa bàn tỉnh Bình Định (chiếm gần 1,5% quy mô dân số tỉnh Bình, đứng thứ 3 sau tỉnh Gia Lai và Kon Tum). Đây là dân tộc bản địa (*tộc người tại chỗ*), sinh sống chủ yếu ở các xã Canh Hoà, Canh Liên, Canh Thuận. Về nguồn gốc của người Bana ở Vân Canh hiện nay có nhiều ý kiến tranh luận, có ý kiến gợi ý rằng, có thể xưa kia người Bana ở đây chính là người Ma đa mà bia ký Chăm đã nói đến. Qua quá trình đấu tranh sinh tồn và chịu những biến động của lịch sử, người Bana ở vùng ven biển đã dần chuyển lên vùng cao hơn để sinh sống. Nhưng một số ý kiến khác lại xếp người Bana ở Vân Canh thành một bộ phận riêng gọi là Bana – Chăm [14]. Tộc người Bana ở huyện Vân Canh có những tri thức bản địa trong khai thác tài nguyên tự nhiên gắn liền với sử dụng, quản lý tài nguyên rừng, tài nguyên nước cùng khai thác sản phẩm từ rừng (*mật ong, măng, rau,...*) cùng tập tục canh tác trồng lúa rẫy, chăn nuôi đã tạo nên thu nhập cho nhiều hộ gia đình. Đồng thời, các phong tục, tập quán xã hội như nghi lễ vòng đời, lễ cúng, lễ tết và các lễ hội như mừng lúa mới, cưới, cầu mưa, ăn heo ký... vẫn đang duy trì và được thể hiện khá rõ trong đời sống, sinh hoạt thường ngày của cộng đồng và từng hộ gia đình. Bên cạnh đó, nhiều loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian như diễn tấu công, chiêng, độc tấu đàn goong,... vẫn được bà con tổ chức trình diễn trong các buổi sinh hoạt cộng đồng.

Như vậy, dân tộc Bana nói riêng và cộng đồng dân tộc ở huyện Vân Canh nói chung qua thời gian hình thành cùng những tri thức, kinh nghiệm trong sinh tồn, lao động, sản xuất đã tạo nên sự đa dạng về văn hoá, tuy có một số kinh nghiệm, kiến thức bản địa đã bị mai một nhưng cũng đã góp phần rất lớn trong hình thành nên những nét độc đáo trong lối sống, sản xuất và sinh hoạt và tạo nên các sinh kế quan trọng của cộng đồng dân tộc nơi đây.

Hiện nay, người Bana ở Vân Canh đã trao đổi văn hoá rất mạnh với người Kinh, đặc biệt là người Chăm sống kề cận, hiện tượng trao đổi, giao lưu, ảnh hưởng văn hoá giữa người Chăm và người Bana ở Vân Canh đã hình thành nên trạng thái đan xen văn hoá rất đặc thù ở nơi đây.

2.3.2. Tri thức bản địa trong phân loại rừng của cộng đồng dân tộc Bana ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Đối với cộng đồng dân tộc Bana ở Vân Canh, mọi thứ xung quanh họ đều có sự tồn tại của thần linh (tên gọi là Yang), chính Yang là người chi phối các hành động, suy nghĩ của họ. Rừng có thần Yang Bri, rất gần gũi với đời sống, họ rất biết ơn rừng - giống như một “vị thần” để có được đời sống như ngày hôm nay (*theo kết quả phỏng vấn các Trưởng làng, 2025*). Tri thức bản địa về rừng của DTTS Bana rất phong phú như về phân loại rừng, quy tắc khai phá và quản lý rừng cùng các nguyên tắc ứng xử cộng đồng. Tùy vào hệ ngôn ngữ và từ tưởng, có những tên gọi

khác nhau, nhưng ở đó đã phản ánh được tri thức mà cộng đồng dân tộc đã tích lũy trên nền tảng của hệ sinh thái và đây chính là nơi họ cư trú và sinh sống.

- *Về phân loại và quản lí rừng*: Người Bana phân loại rừng thành nhiều loại để đảm bảo sự tồn tại, duy trì của ngôi làng với cộng đồng người dân. Ông Đinh Văn Mười (Trưởng làng) và bà Đinh Thị Nhơ đều cho rằng, làng ở đó phải có 5 loại rừng mới duy trì, đảm bảo đời sống yên ổn, không gặp điều không may (không bệnh đau, chết chóc...).

+ *Rừng thiêng* (một số người dân ở xã Canh Hoà, Canh Thuận còn gọi là Rừng già, theo ngôn ngữ của người Bana là *Yang Bri*), đây là nơi ở của các thần linh, có nhiều cây lớn sinh sống ở vùng núi cao và cũng là rừng đầu nguồn giữ nước, giữ sự sống của làng. Rừng thiêng là nơi ở giữ vị thần linh, cộng đồng người dân rất xem trọng, chính vì vậy đây cũng là yếu tố quan trọng giúp nhiều cánh rừng nguyên sinh không bị chặt phá và được bảo tồn.

+ *Rừng sinh hoạt* (một số làng ở Canh Hoà gọi là Rừng non) là khu rừng có những cây gỗ nhỏ, nhiều bụi rậm, có nhiều tre, trúc mọc. Rừng nằm ở gần gần suối, khu vực bằng phẳng nên dễ khai phá và canh tác. Rừng sinh hoạt cũng là nơi được nhiều người Bana tìm đến lấy gỗ, lấy mật ong, hái rau và trái rừng.

+ *Rừng làm rẫy*, đây là loại rừng được các hộ gia đình quản lí, khai phá, canh tác để sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là trồng lúa, sắn và chăn nuôi heo đen, gà quanh khu vực). Đây là rừng gần gũi nhất với đời sống thường ngày của người dân, rừng làm rẫy cũng được đặt tên và cũng có thần linh. Trong suốt quá trình khai phá đến khi gieo trồng và thu hoạch sản phẩm, người Bana thực hiện nhiều nghi lễ cúng tế các vị thần, trong đó có thần rừng tại khu vực sản xuất.

+ *Rừng được khai phá* làm nơi cư trú cho cộng đồng (quan niệm của họ đây là khu rừng được khai phá sớm nhất), ở đó họ dựng Nhà Rông (nhà văn hoá hiện nay), ăn ở, thực hiện các nghi lễ sinh hoạt cộng đồng chung trong các dịp lễ Tạ ơn Yang, Lễ trùng tên (lễ kết nghĩa), Lễ cúng được mùa, Lễ Cúng cầu an...

+ *Rừng nghĩa trang (rừng ma)* là khu vực rừng được làng chọn để chôn cất người chết. Đối với người Bana, người sống rất gần gũi với đời và sau khi chết khi, linh hồn có thể biến hoá hoá hoặc tồn tại trong một thế giới khác, có thể trú ngụ trong những bụi cây lớn, rậm rạp và chính rừng nghĩa địa là nơi để họ có thể trú ngụ, để có thể về sinh hoạt với làng. Rừng này nằm không xa với nơi sinh hoạt của cộng đồng và hầu hết người dân đều biết đến sự tồn tại của loại rừng này nên rất ít người vi phạm.

Đối với cộng đồng dân tộc Bana ở Văn Canh, có một điều đặc biệt qua phỏng vấn, đó là người Bana có thuật ngữ "*Rừng Cà Thân*" tức là khu rừng của một làng, một nhóm hộ gia đình xưa kia được đánh dấu qua việc phát hiện, khai phá và được chọn làm Rừng thiêng hoặc khu rừng sinh hoạt hoặc Rừng làm rẫy của làng, là tôn nơi nghiêm, giống như thuộc quyền sở hữu của làng nên các làng khác không được xâm phạm, chặt phá cây, bắt thú vật...

"*Rừng Cà Thân là rừng có nhiều cây lớn, một vùng mà người trong làng phát hiện được và ở đó có thần linh giúp người dân trong làng*" (kết quả phỏng vấn ông Đinh Văn Mười).

Như vậy, qua nghiên cứu cho thấy, TTBD trong phân loại rừng của cộng đồng dân tộc Bana ở Văn Canh vẫn còn lưu giữ cho đến ngày nay, tuy một số tri thức đã có sự biến thể. Cụ thể, đối với cộng đồng DTTS Bana việc phân định rừng rất rõ ràng, rừng nào được khai phá và rừng nào không được khai phá. Những khu rừng cấm thường được gắn vào yếu tố "thiêng", rất cấm kỵ và là yếu tố cốt lõi để bảo vệ, đối với rừng được khai phá, chủ yếu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nơi sinh hoạt với cộng đồng là khu rừng sinh hoạt, rừng làm rẫy hoặc rừng được khai phá đầu tiên làm nơi cư trú. Xét về khía cạnh quản lí, sở hữu có tri thức, kinh nghiệm về khu "Rừng Cà Thân", có thể nói đây là TTBD đặc sắc và khác biệt đối với quản lí rừng của cộng đồng dân tộc ở Văn Canh. "Rừng Cà Thân", khu rừng này đầu đó cũng len lỏi và sử dụng cho nhiều loại rừng, nhưng chủ yếu là trong nhóm Rừng thiêng, chính khu rừng này đã góp phần rất lớn trong quản lí, bảo tồn phối hợp cùng với cơ quan nhà nước để bảo vệ tài nguyên rừng nguyên sinh, hỗ trợ rất lớn

trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn, vì vậy trong suốt chặng đường phát triển của cộng đồng, cho đến khi có sự di cư đến của cộng đồng dân tộc khác, rừng ở đây vẫn còn giữ nguyên trạng.

Trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đặc biệt là việc thực hiện các chương trình giảm nghèo, xây dựng Nông thôn mới... cùng việc lưu truyền hệ kiến thức từ các thế hệ ít dần đi, nhiều người trẻ đi lập nghiệp hoặc học tập ở nơi khác, nên TTBD trong phân loại rừng dần bị mai một, nhiều người dân tộc Bana khi được phỏng vấn không biết đến các loại rừng hoặc không biết rõ về “Rừng Cà Thân”. Những TTBD về phân loại rừng bên cạnh hỗ trợ rất lớn trong việc quản lý, xác định chủ sở hữu và bảo vệ rừng, tuy nhiên một số cộng đồng người Bana ở làng Hà Văn Trên, Canh Phước vẫn còn phá rừng, chặt đốn cây gỗ lớn và nhiều vụ tranh chấp đất đai, đất rừng sản xuất xảy ra (theo kết quả khảo sát từ 01/2023 đến 05/2024 có đến 89 vụ tranh chấp đất đai, đất rừng sản xuất của cộng đồng DTTS Bana mà chính quyền địa phương chưa hoà giải được). Nguyên nhân của những vấn đề này ngoài việc ý thức của người dân, mà còn là những Luật tục, hương ước và cách hiểu “Rừng Cà Thân” của cộng đồng DTTS Bana làm cho những chính sách, Luật khi chính quyền can thiệp không thể hoà giải được.

2.3.3. Tri thức bản địa trong quy tắc khai phá rừng của cộng đồng dân tộc Bana ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Từ cách phân loại rừng, cộng đồng dân tộc Bana đã thiết lập hệ thống quy tắc ứng xử và khai phá từng loại rừng phù hợp. Việc phân định khu vực rừng thường không có ranh giới rõ ràng giữa các làng sống gần nhau, đặc biệt là rừng thiêng. Tuy nhiên, đối với rừng sinh hoạt, rừng làm rẫy, rừng khai phá đầu tiên, rừng nghĩa trang có ranh giới rõ ràng hơn bằng đánh dấu lãnh thổ là cây cối, con suối, tảng đá... hoặc những người có uy tín là Trưởng làng/Già làng truyền kể, bảo vệ.

Cộng đồng dân tộc Bana nói riêng và cộng đồng DTTS ở Vân Canh nói chung, khi đã khẳng định là Rừng thiêng (*Rừng già*) thì sẽ không được đụng đến tức là không khai phá, cũng như khu Rừng nghĩa trang của các làng tộc người khác. Họ chỉ khai phá ở các khu rừng thuộc sở hữu của làng mình như sinh hoạt, rừng làm rẫy hoặc rừng được khai phá đầu tiên làm nơi cư trú, sinh hoạt. Nói về chủ sở hữu của khu rừng thì cộng đồng dân tộc Bana rất tin tưởng Già làng/Trưởng làng vì họ là người sinh sống lâu năm nhất và là người có kinh nghiệm nhất trong làng, do đó ý kiến của Già làng/Trưởng làng khẳng định đủ tiêu chuẩn để khai phá và canh tác thì sẽ không vi phạm bất cứ quy định nào trong luật tục (*theo kết quả phỏng vấn các Trưởng làng và người có uy tín*).

Việc khai phá rừng để sản xuất là của mỗi thành viên trong gia đình, dòng họ của cộng đồng dân tộc Bana. Nhưng trước khi làm việc này phải có sự hướng dẫn của Già Làng hoặc người lớn tuổi và đồng thời thực hiện nghi lễ cúng xin với thần linh. Trong quá trình tìm kiếm các cánh rừng để khai phá để canh tác, người Bana sẽ tìm một cánh rừng ưng ý, phát trước một khoảnh đất tầm 3-4m² như kiểu đánh dấu. Sau đó vài hôm, Già làng và người khai phá đất ngủ thấy giấc mơ đẹp - người gọi dân là nằm Chiêm bao thì mảnh đất đó được tiếp tục khai phá để canh tác, nếu gặp giấc mơ xấu thì không tiếp tục và tìm mảnh đất khác. Đối với việc khai phá mà gặp phải khu rừng nghĩa trang của các dân tộc khác thì sẽ bị phạt rất nặng bằng các lễ vật như bò, heo đen, gà... để cúng bái và xoá tội (*theo kết quả phỏng vấn các Trưởng làng*).

Chính những quy tắc trong khai phá rừng của cộng đồng dân tộc Bana huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đặc ra như vậy, trong xã hội truyền thống đã góp phần giữ vững sự ổn định định, ít có tranh chấp, xung đột trong việc tranh giành rừng, đất để canh tác. Ngoài ra, họ còn giữ được những nguồn rừng nguyên sinh cho địa phương, đây chính là tài nguyên - vốn rừng quý giá tạo sinh kế cho hầu hết người dân nơi đây. Tuy nhiên, hiện nay những giá trị tốt đẹp của TTBD cộng đồng DTTS Bana trong khai phá rừng dần bị biến mất, nhiều hộ dân khai thác rừng trái phép, canh tác nông nghiệp trên những vùng đất rừng làm ảnh hưởng đến các loại rừng trên địa bàn, hơn nữa việc xử lý những người trong làng phá rừng ít được tuân thủ theo Luật tục đã quy định, chính vì vậy nhiều người dân vẫn ngang nhiên phá rừng, chỉ khi nào bị chính quyền địa phương phát hiện và xử phạt mới dừng lại (*theo kết quả phỏng vấn ông Sô Lan Tài, Trưởng phòng Dân tộc huyện Vân Canh và ông Đình Văn Vực – Bí thư xã Đoàn Canh Liên*).

2.3.4. Tri thức bản địa trong nhận biết và khai thác các sản phẩm từ rừng của cộng đồng dân tộc Bana ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Ngoài việc phân loại rừng và xác định khu vực canh tác, cộng đồng dân tộc Bana có nhận thức rất rõ về các sản phẩm từ rừng và có cách khai thác, sử dụng hợp lý. Đó là nhận thức và khai thác cây rừng, mật ong, các loại rau...

Thứ nhất, về các loại cây rừng: Các loại cây trong rừng có thể khai phá, sử dụng trong đời sống rất phong phú như cây sao, cà chít, cây dầu... cho đến loại cây mây, tre, nứa.

Cây dùng để làm nhà: Nhà truyền thống của người Bana là nhà sàn, trước đây người dân khai thác cây gỗ lớn (cây sao, cà chít...) để làm trụ, tường bằng cây dầu (có một số nhà trang bị đơn sơ hơn là bằng cây mây, tre đan lại), lợp mái bằng tranh, sàn bằng tre hoặc nứa. Hiện nay, khi xã hội phát triển các ngôi nhà sàn không giữ được nét truyền thống mà có sự kết hợp giữa bê tông, xi măng; phần gỗ lớn làm nhà còn rất ít, trên địa bàn huyện còn rất ít nhà sàn giữ được nét truyền thống của người Bana trước kia. **Cây dùng làm vật dụng sinh hoạt trong gia đình** như gùi, nong, nia... Người Bana làm các vật dụng này bằng nứa hay lồ ô đan lại với nhau tạo nên cái gùi để người dân lên đi rừng mang đồ dùng, cái nong, nia tròn để sử dụng phơi, sấy các loại nông sản. **Cây dùng để dệt thổ cẩm tạo trang phục truyền thống** của cộng đồng dân tộc Bana ở Vân Canh, đó là cây bông, người dân đi hái bông về cán bông, cào sợi, xe sợi rồi nhuộm, trước đó đã trải qua nhiều công đoạn như phơi, tách hạt. Từ xa xưa, màu của các sợi vải, màu đỏ lấy từ củ dền đỏ, màu vàng từ nghệ, lá cây..., màu nhuộm tự nhiên nhưng không bị phai màu. Sản phẩm thổ cẩm truyền thống của người Bana thường có các tông màu chủ đạo: đen, đỏ và vàng hoặc trắng. Mỗi màu có một ý nghĩa riêng, màu đen tượng trưng cho đất rừng trù phú, màu đỏ tượng trưng của khát vọng và tình yêu. Màu vàng/trắng tượng trưng cho ánh sáng. Các hoa văn, họa tiết được bố trí trên sản phẩm thổ cẩm của người Bana thường trang trí đối xứng, phản ánh quan niệm triết lý về vũ trụ, triết lý âm dương, trời đất, thiên nhiên.

Đây là những tri thức, kinh nghiệm được lưu truyền cho đến ngày nay, hiện tại nhiều làng nghề Dệt thổ cẩm của cộng đồng dân tộc Vân Canh được đưa vào khai thác phát triển du lịch, tuy nhiên hiện nay các loại cây rừng bị khai thác nhiều không phục hồi kịp, do đó nhiều hộ dân đã sử dụng màu công nghiệp để nhuộm vải và tạo ra nhiều sản phẩm lẫn với dệt thổ cẩm truyền thống, bán với giá thành rẻ hơn nhưng dễ phai màu, điều này đã làm mất đi những nét đẹp truyền thống vốn có của cộng đồng người dân (*kết quả phỏng vấn bà Đinh Thị Gấm*).

Thứ hai, mật ong rừng: Theo phỏng vấn, kinh nghiệm của người dân cho thấy khi lấy mật ong là đến bên các dòng suối, nơi có nhiều cây ra hoa, ong đi hút mật và bay về làm tổ, đây là dấu hiệu để nhận biết. Thời gian lấy mật ong thường diễn ra vào tháng 3 – 4 âm lịch hàng năm, họ thường đi theo nhóm 4 – 5 người vào trong các khu rừng, các thành viên trong nhóm thường là anh/em dòng họ hoặc có mối quan hệ nhất định nào đó trong cộng đồng (có người lớn tuổi và có người nhỏ tuổi hơn), trên đường đi lấy mật ong và khai thác người trẻ sẽ học tập kinh nghiệm từ người lớn truyền lại. Theo người Bana, có một loại tổ ong là ong sút, ong khan..., tùy vào việc ong làm tổ ở đâu trên thân cây. Để lấy được tổ ong và mật, người đàn ông phải trèo lên cây, đốt lá hun khói để ong bay đi rồi lấy cả tổ ong cho vào gùi hoặc nỏ một cái bịch để đưa xuống vớt lấy mật, việc làm này cũng giống với cộng đồng người Chăm, Ê-đê, Kinh... sinh sống trên địa bàn.

Như vậy, mật ong là một trong những sản phẩm tự nhiên từ rừng, tuy không nhiều nhưng cũng là sản vật có giá trị trong đời sống qua việc trao đổi, đặc biệt dùng để chữa bệnh ho hoặc tăng sức đề kháng cho cơ thể. Người Bana còn sử dụng mật ong để làm quà tặng cho những cộng đồng người khác đến làng, xã của mình để tham quan hoặc thực hiện chương trình giúp người dân, sinh hoạt cộng đồng...

Thứ ba, các loại rau, củ rừng: Các loại rau rừng điển hình là măng, đọt mây, rau dớn, nắm và cà đắng; loại củ rừng chủ yếu là củ mài (hay củ khai khai), củ năn... Khi khai thác người dân biết rõ quy trình thời vụ để khai thác hợp lý, không ảnh hưởng sức khỏe. Ví dụ, hái măng, rau thường đi vào thời gian đầu mùa mưa, vì trải qua thời gian mùa khô kéo dài thì mùa nay măng

phát triển nhiều, kèm với đó là có nấm, đọt mây... Khi khai thác các loại rau này, họ luôn có nguyên tắc là không tận diệt, chỉ hái những phần ăn được, như măng chỉ lấy những búp măng non, măng lên cao thì không được chặt. Về đào củ rừng, các loại củ này có thân dây leo và đâm xuống đất sâu từ 1- 2m, phải có vật dụng xà beng dài, cúp để đào một bên theo gốc xuống đến hết củ, sau khi lấy củ người Bana dùng dao cắt phần gốc dây cắm xuống ngay chỗ vừa đào, lấp đất lại để dây phát triển và ra củ tiếp. Đây là việc làm cũng xem là quy tắc ứng xử của người Bana khi đi lấy củ. “Đi hái rau không được bẻ cành, đi đào củ thì phải chôn lại cái gốc trở lại. Ai cũng phải làm để người khác đọt sau đi tìm còn có cái ăn”.

Như vậy, đối với người Bana, tri thức, kinh nghiệm trong nhận biết, khai thác tài nguyên rừng, đặc biệt là phân loại rừng, khai thác các sản phẩm từ rừng khá phong phú. Rừng rất gần gũi và đã trở thành nguồn sinh kế quan trọng đối với đời sống người dân nơi đây, những tri thức, kinh nghiệm của cộng đồng người Bana, đặc biệt người có uy tín là Già làng/Trưởng làng đã trở thành “quy tắc ứng xử chung” mà người Bana phải thực hiện, nếu không sẽ bị xử phạt qua việc tế lễ rất nặng, cũng như người dân tộc khác vi phạm đến khu vực của người Bana thì cũng bị xử phạt. Trong quá trình khai thác, sử dụng quy tắc ứng xử đó là phải bảo vệ, không tàn phá rừng, không khai thác nếu không được cho phép của Già làng..., không được tận diệt và tôn trọng lẫn nhau, đây là một sự uy tín trong cộng đồng dân tộc Bana góp phần rất lớn trong ổn định trật tự xã hội, bảo vệ các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên rừng ở Vân Canh. Chính những quy tắc ứng xử chung này đã góp phần rất nhiều trong quản lý rừng, đất đai, ổn định sinh kế cho người dân. Đây là những tri thức quý giá cần được lưu giữ và truyền lại cho nhiều thế hệ không chỉ cộng đồng dân tộc Bana mà cả những cộng đồng người dân sinh sống trên địa bàn.

Hiện nay, cùng với sự phát triển của xã hội, những cánh rừng ít có vẻ “thần linh hoá”, âm u trong tín ngưỡng người dân tộc Bana, nhưng thần Rừng vẫn là vị thần bao bọc trong cuộc sống và quy tắc “Rừng Cà Thân” còn tồn tại và là nơi để người dân khai thác tạo nên các sản phẩm đặc trưng và trở thành đặc sản đối với nhiều du khách như Rau rừng, mật ong, măng..., chính những điều này đã góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú trong đời sống và giúp người dân có thêm thu nhập, ổn định sinh kế hơn. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội, việc lưu truyền các giá trị truyền thống ít được chú trọng, nhiều người trẻ đi lập nghiệp và học tập ở địa phương khác và sự pha trộn của nhiều loại hình văn hoá đã làm cho TTBD của cộng đồng DTTS Bana bị mai một dần đi, nhiều TTBD tốt đẹp không còn hiện hữu, do đó nhiều người không tuân thủ các Luật tục, hương ước truyền thống, dẫn đến việc hiểu sai, hiểu nhầm, nhiều người dân còn phá rừng, tranh chấp đất đai, đất rừng sản xuất xảy ra rất nhiều. Hơn nữa, một số TTBD trong phát triển nghề dệt thổ cẩm bị mất đi hay bị “thương mại hoá” làm giảm đi những ý nghĩa, đặc sắc trong văn hoá truyền thống của cộng đồng.

3. Kết luận

TTBD là một trong những nội dung đa dạng về nội hàm và phương pháp thực hiện nghiên cứu cũng rất đặc thù. Việc thực hiện nghiên cứu về TTBD của cộng đồng DTTS ở một địa phương dưới góc nhìn Địa lý học chỉ được thực hiện ở cách tiếp cận lồng ghép hoặc tích hợp với vấn đề nghèo, giảm nghèo hoặc mức sống, chất lượng cuộc sống dân cư.

Trên cơ sở tổng hợp, đưa ra một số vấn đề lý luận liên quan đến TTBD, DTTS, bài báo này đã làm rõ TTBD của cộng đồng dân tộc Bana ở Vân Canh trong khai thác tài nguyên rừng, ở đó thể hiện qua cách phân loại rừng, quy tắc khai phá rừng và khai thác các sản phẩm từ rừng. Đây là những tri thức được tích lũy qua các giai đoạn phát triển của lịch sử, ở đó thể hiện mối quan hệ cộng đồng dân tộc với môi trường tự nhiên và xã hội, những tri thức này được lưu truyền đến các thế hệ như là quy tắc ứng xử chung để giữ trật tự xã hội, góp phần trong quản lý rừng, quản lý đất đai và ổn định, phát triển sinh kế người dân trên địa bàn, chính những điều này đã tạo nên nét đặc sắc trong văn hoá và cần được phát huy, lưu giữ trong cộng đồng dân tộc địa phương. Tuy nhiên, với sự phát triển của kinh tế - xã hội, nhiều TTBD tốt đẹp đã bị mai một dần đi và việc lưu truyền

các thể hệ trở nên rất khó khăn, điều này làm giảm đi những giá trị truyền thống ý nghĩa của TTBD đối với cộng đồng dân tộc Bana ở Vân Canh.

Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo có ý nghĩa cho các cơ quan, ban ngành địa phương trong thực hiện các giải pháp phát huy, bảo tồn văn hoá và phát triển sinh kế cộng đồng dân cư, đặc biệt người dân tộc Bana ở Vân Canh, tỉnh Bình Định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] NV Lê & HN Thu (đồng chủ biên), 2017. *Tri thức bản địa của các tộc người thiểu số tại chỗ ở Đắk Nông*. NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] NV Lê, HN Thu & NTP Lan (đồng chủ biên), 2016. *Tri thức bản địa của các tộc người thiểu số ở Đông Nam Bộ trong tiến trình phát triển xã hội ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
- [3] Ngân hàng Thế giới, 1998. *Tri thức bản địa cho sự phát triển*.
- [4] Ellen, Roy & Harris, Holly, 2010. *Tri thức bản địa về môi trường và những biến đổi, các quan điểm nhân học phê phán*. NXB Thế giới, Hà Nội.
- [5] NX Sao, 2012. Tri thức bản địa trong canh tác lúa nương truyền thống của người Thái ở các xã miền núi phía tây Thanh Hóa, *Tạp chí Dân tộc học số 1*, trang 31-35.
- [6] NN Thanh, (chủ biên), 2011. *Tri thức địa phương trong sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên*. NXB Hà Nội, Hà Nội.
- [7] NN Thanh & TH Thu (chủ biên), 2009. *Tri thức địa phương của người Mường trong sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8] DQ Phương, 2007. *Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên đất và rừng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở tỉnh Thái Nguyên*, Luận án Tiến sĩ Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9] NT Hoa, 2019. *Sử dụng tài nguyên đất và rừng trong sản xuất nông, lâm nghiệp của cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Yên Bái*, Luận án Tiến sĩ Địa lí học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- [10] ĐT Nhuận, 2020. *Sản xuất NLN với việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên của dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La*, Luận án Tiến sĩ Địa lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [11] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, 2022. *Phương án phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của huyện Vân Canh thời kỳ 2021 – 2030*, Bình Định.
- [12] Cục thống kê tỉnh Bình Định, 2024. *Niên giám thống kê Vân Canh năm 2023*, Bình Định.
- [13] Phòng Dân tộc huyện Vân Canh, 2024. *Các báo cáo thống kê về dân tộc thiểu số và nét đẹp văn hoá cộng đồng dân tộc huyện Vân Canh*, Bình Định.
- [14] Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, *Giới thiệu các thành phần dân tộc ở tỉnh Bình Định*, truy cập <https://vpub.binhdingh.gov.vn/gioi-thieu/cac-dan-toc-thieu-so>.
- [15] Pam McElwee, 2010. Việt Nam có tri thức bản địa không?, (Vũ Thị Diệu Hương dịch). *Kỷ yếu Hội thảo Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*. NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
- [16] Chính phủ, 2011. *Nghị định 05/2011/NĐ-CP về Công tác dân tộc*, Hà Nội.
- [17] Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Vân Canh, 2015 – 2024. *Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Vân Canh giai đoạn 2015 – 2024*, Vân Canh.
- [18] Ủy ban Nhân dân huyện Vân Canh, 2020 – 2024. *Báo cáo thực trạng phát triển kinh tế - xã hội huyện Vân Canh giai đoạn 2020 – 2024*, Vân Canh.
- [19] Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Ngân hàng phát triển châu Á, 2013. *Một số vấn đề văn hoá phong tục các dân tộc ít người ở Việt Nam*. NXB Đại học Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.